

<p>+ Bệnh viêm màng não lây truyền qua con đường nào?</p> <p>+ Bệnh viêm gan A lây truyền qua con đường nào?</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Một số cách phòng bệnh</p> <p>- Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm</p> <p>+ Hình minh họa chỉ dẫn điều gì?</p> <p>+ Làm như vậy có tác dụng gì? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Đặc điểm công dụng của một số vật liệu</p> <p>- Tổ chức hoạt động nhóm</p> <p>+ Kể tên các vật liệu đã học</p> <p>+ Nhớ lại đặc điểm và công dụng của từng loại vật liệu.</p> <p>+ Hoàn thành phiếu</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+ Tại sao em lại cho rằng làm cầu bắc qua sông; làm đường ray tàu hỏa lại phải sử dụng thép?</p> <p>+ Để xây tường, lát sân, lát sàn nhà lại sử dụng gạch?</p> <p>+ Tại sao lại dùng tơ, sợi để may quần áo, chăn màn?</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Trò chơi ô chữ kỳ diệu</p> <p>Giải đáp ô chữ</p>	<p>+ Lây truyền qua muỗi vi rút có trong mang bệnh não có trong máu gia súc chim, chuột, khi... Muỗi hút máu các con vật bị bệnh và truyền sang người.</p> <p>+ Lây qua con đường tiêu hóa. Vi rút thải qua phân người bệnh. Phân dính tay người, quần áo, nước, động vật sống dưới nước ăn từ súc vật lây sang người lành.</p> <p>- Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm bàn. Quan sát hình minh họa</p> <p>+ Học sinh trình bày</p> <p>- Học sinh thảo luận, chia sẻ kết quả</p> <p>- HS tiếp nối nêu</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>1) Sự thụ tinh                      6) Già  2) Bào thai                            7) Sốt rét  3) Dây thì                              8) Sốt xuất huyết  4) Vị thành niên                    9) Viêm não  5) Trưởng thành                    10) Viêm gan A</p>
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Gia đình em đã làm gì để phòng tránh bệnh sốt xuất huyết ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Tìm hiểu xem địa phương em đã tuyên truyền nhân dân phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt như thế nào.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Khoa học**

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**  
(Đề do tổ chuyên môn thống nhất)

**Thể dục**

**TRÒ CHƠI "CHẠY TIẾP SỨC THEO VÒNG TRÒN"**

**I. MỤC TIÊU**

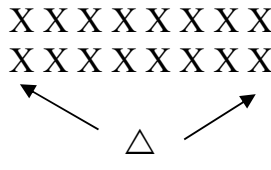
- Ôn đi đều vòng phải, vòng trái. YC thực hiện được động tác đi đều vòng phải, vòng trái.
- Học trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

**II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ**

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

**III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p><b>I. Mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.</li> <li>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập.</li> <li>- Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp 1-2, 1-2.</li> <li>- Ôn các động tác của bài thể dục phát triển chung.</li> </ul>	<p>1-2p 100m 1-2p 2lx8nh</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙                      ↗                                   △</p>
<p><b>II. Cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn đi đều vòng phải, vòng trái.</li> <li>+ Cả lớp tập luyện dưới sự hướng dẫn của GV.</li> <li>+ Chia tổ tập luyện theo từng khu vực dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng.</li> <li>+ Cho từng tổ lên biểu diễn đi đều vòng phải, vòng trái.</li> <li>- Học trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn". GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và nội quy chơi, sau đó cho HS chơi thử 1-2 lần, rồi cho cả lớp chơi chính thức.</li> </ul>	<p>8-10p 2-3 lần 2-3 lần  1 lần 10-12p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙                      ↗                                   △                                    C                                   o                                   o                                   o                                   o                                   o A o                      o B                                   △</p>
<p><b>III. Kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu.</li> <li>- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát.</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài.</li> </ul>	<p>1-2p 1-2p 1p</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá kết quả bài học.</li> <li>- Về nhà ôn các nội dung ĐHDN đã học.</li> </ul>	<p>1p</p>	
---	-----------	---

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Thể dục*

**ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI**

**TRÒ CHƠI: CHẠY TIẾP SỨC THEO VÒNG TRÒN**

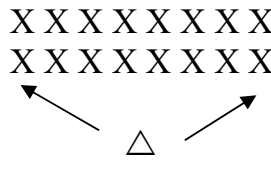
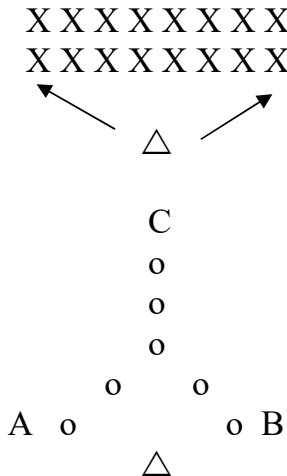
**I. MỤC TIÊU**

- Ôn đi đều vòng phải, vòng trái. YC thực hiện được động tác đi đều vòng phải, vòng trái.
- Học trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

**II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ**

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

**III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p><b>I. Mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.</li> <li>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập.</li> <li>- Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp 1-2, 1-2.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, gối, hông, vai.</li> <li>- Kiểm tra bài cũ: Giậm chân tại chỗ, đi đều.</li> </ul>	<p>1-2p 100 m 1-2p 1-2p 4 HS</p>	
<p><b>II. Cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn đi đều vòng phải, vòng trái.</li> <li>+ Tập luyện theo tổ ở các khu vực đã phân công. HS thay nhau điều khiển cho các bạn tập.</li> <li>+ GV đi đến từng tổ sửa sai cho HS, nhắc nhở các em tập luyện.</li> <li>* Thi giữa các tổ dưới sự điều khiển của GV.</li> <li>- Chơi trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn". GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi. Cho HS chơi thử rồi chơi chính thức.</li> </ul>	<p>6-10p    1 lần 7-9p</p>	

<b>III. Kết thúc:</b> - Đi thành hàng dọc theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét kết quả giờ học. - Về nhà ôn các động tác ĐHDN đã học.	1-2p	X X
	1-2p	X                      X X            △            X X                      X X X

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Đạo đức*  
**HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học xong bài này HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.
- Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

**2. Kỹ năng:** Có kỹ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

**3. Thái độ:** Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình và của cộng đồng.

\* **GDBVMT:** *Biết hợp tác với bạn bè và mọi người để bảo vệ môi trường gia đình, nhà trường, lớp học và địa phương.*

**4. Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Phiếu học tập cá nhân cho HĐ3
- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,..

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho HS nêu một số biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh? - GV nhận xét.	- HS trả lời  - HS nghe

- Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.	
- Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
* <b>Hoạt động 1:</b> Làm bài tập 3 SGK	
- Yêu cầu thảo luận theo cặp	- HS thảo luận
- Gọi HS trình bày	- HS trả lời
- <b>GV KL:</b> Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan, trong tình huống a là đúng	- HS khác nhận xét
- việc làm của bạn Long trong tình huống b là chưa đúng	
* <b>Hoạt động 2:</b> xử lí tình huống bài tập 4 trong SGK	
- HS thảo luận nhóm	- HS thảo luận nhóm 4
- Đại diện nhóm trình bày	- Đại diện nhóm trình bày kết quả
- GV nhận xét bổ xung	
<b>GV KL:</b>	
+ Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau	
+ Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào để tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.	
* <b>Hoạt động 3:</b> Làm bài tập 5	
- HS tự làm bài tập	- HS làm bài rồi trao đổi với bạn bên
- Gọi HS trình bày dự kiến sẽ hợp tác với những người xung quanh trong 1 số công việc	- HS trình bày
- GV nhận xét đánh giá	- HS nghe
<b>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b>	
- Muốn công việc thuận lợi, đạt kết quả tốt cần làm gì?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người làm những việc gì ? Việc đó đạt kết quả như thế nào ?	- HS nêu

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

*Kĩ thuật*  
**THỨC ĂN NUÔI GÀ**

**I. MỤC TIÊU**

- 1. Kiến thức:** Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn thường dùng để nuôi gà.
- 2. Kỹ năng:** Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- 3. Thái độ:** Có ý thức chăm sóc vật nuôi trong gia đình.
- 4. Năng lực:** *Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác*

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: SGK, một số mẫu thức ăn nuôi gà.
- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,..

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Kể tên các loại gà được nuôi ở nước ta. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi  - HS nghe - Hs viết
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)</b> <i>* Mục tiêu:</i> - Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn thường dùng để nuôi gà. - Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của 1 số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có). <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà</i> - GV hướng dẫn học sinh đọc mục 1 trong SGK và trả lời câu hỏi + Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại? sinh trưởng và phát triển? + Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ	- HS nghe - HS đọc bài và trả lời câu hỏi . + Động vật cần những yếu tố như Nước, không khí, ánh sáng, và các chất dinh dưỡng. + Từ nhiều loại thức ăn khác nhau .

thể động vật được lấy ở đâu ?

\* Gv giải thích tác dụng của thức ăn theo nội dung SGK.

\* Gv kết luận: Thức ăn có tác dụng cung cấp năng lượng , duy trì và phát triển cơ thể của gà . Khi nuôi gà cần cung cấp đầy đủ các loại thức ăn thích hợp.

\* **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà*

- GV yêu cầu HS kể tên các loại thức ăn nuôi gà mà em biết ?

- HS trả lời GV ghi tên các loại thức ăn của gà do HS nêu .

- Cho HS nhắc lại tên các nhóm thức ăn đó .

\* **Hoạt động 3:** *Tìm hiểu tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà.*

- GV cho HS đọc nội dung mục 2 trong SGK , trả lời câu hỏi:

+ Thức ăn của Gà được chia làm mấy loại?

+ Em hãy kể tên các loại thức ăn ?

- GV chỉ định một số HS trả lời .

- GV nhận xét và tóm tắt.

- GV cho HS thảo luận ,

- Yêu cầu các nhóm trình bày .

- GV cho HS khác nhận xét và bổ sung.

\* GV tóm tắt giải thích minh họa tác dụng , cách sử dụng thức ăn cung cấp chất bột đường .

- Gv nhận xét giờ học và thu kết quả thảo luận của các nhóm để trình bày

- HS nghe GV giải thích.

- HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi .

+ Thóc, ngô, tấm, gạo, khoai, sắn, rau xanh , cà rốt , châu chấu , ốc , tép ,bột gạo ,bột mì , bột khoáng.

- HS đọc bài trong SGK và trả lời câu hỏi .

\* Căn cứ vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn người ta chia thức ăn của gà thành 5 nhóm :

+ Nhóm thức ăn cung cấp chất đường bột

+ Nhóm thức ăn cung cấp chất đạm .

+ Nhóm thức ăn cung cấp chất khoáng.

+ Nhóm thức ăn cung cấp vi - ta - min

+ Nhóm thức ăn tổng hợp .

\* Trong các nhóm thức ăn nêu trên thì nhóm thức ăn cung cấp chất bột đường là cần và phải cho ăn thường xuyên , ăn nhiều.

- HS thảo luận.

- HS trình bày và nhận xét .

- HS nghe .

trong tiết 2.	
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Nhà em cho gà ăn bằng những loại thức ăn nào ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Theo em loại thức ăn nào tốt cho sự phát triển của gà ?	- HS nêu

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Sinh hoạt***NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 17****I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 18

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****Hoạt động 1: Khởi động**

- HS hát tập thể 1 bài.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp**

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

\* *Ưu điểm:*

.....  
 .....  
 .....

\* *Nhược điểm:*

.....  
 .....  
 .....

**Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 18**

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Kiểm tra cuối HK I
- Sơ kết HK I
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.



**Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-----

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

**1. Lớp hát đồng ca**

**2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:**

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:  
 + Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....  
.....  
.....  
**4. Tuyên dương – Nhắc nhở:**

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....  
-----